

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HSST

Ngày: 04-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Th1 An.

Ông Nguyễn Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Th1 X – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST - HS ngày 03/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS, ngày 30/01/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HS, ngày 15/02/2023 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/2023/TB-TA, ngày 20/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn B**, sinh năm: 1998.

Nơi thường trú: ấp Tân Chánh, xã Tân Tập, huyện CG, tỉnh L; Nơi tạm trú: Khu phố 3, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Huệ và bà Lê Thị Loan; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án - tiền sự: không; Nhân thân: ngày 30/5/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 06 năm tù về tội “*Hiếp dâm trẻ em*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2022 đến ngày 30/10/2022 được tại ngoại và bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Phạm Thị Mộng Th** sinh năm: 1993.

Nơi thường trú: khu phố Hòa Thuận 1, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Vũ và bà Phạm Thị Ngon; Bản

thân chưa có chồng; Tiền án - tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/02/2023).

Bào chữa cho bị cáo B và Th: ông Đỗ Thành Tâm – Luật sư – Văn phòng luật sư Đỗ Thành Tâm – Đoàn luật sư tỉnh L (có mặt).

Người bị hại: Nguyễn Thị Th1 X, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố 3, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Kim Th1, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố 3, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L.

Người làm chứng: Lê Văn S, sinh năm: 2007 (vắng mặt).

Cư trú: Khu phố 3, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/7/2022, Lê Văn B đi bộ cùng với Phạm Thị Mộng Th đến trước nhà trọ Hai Mừng thuộc Khu phố 3, thị trấn CG, huyện CG, B thấy xe mô tô, biển số: 62M1-055.67 của chị Nguyễn Thị Th1 X đang đậu trước phòng số 1, xe không khóa cổ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. B kêu Th đứng ngoài canh giới, còn B mở cửa đi bộ đến xe, dẫn xe ra ngoài và kêu Th đẩy phụ xe đến tiệm sửa xe gần cầu Nguyễn Thị B, nhờ cắt dây mát. Sau đó B điều khiển xe chở Th đến gần Ngã Năm Mũi Tàu thuộc khu phố Hòa Thuận 1, thị trấn CG, Th thấy Lê Văn S đang đi bộ, nên kêu B quay xe lại chở S. Sau đó, B điều khiển xe chở Th và S đi chơi, khi đến khu vực ấp Kế Mỹ, xã Mỹ Lộc, huyện CG thì bị Công an xã Mỹ Lộc yêu cầu dừng xe, kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện B, Th, S không có giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe nên mời cả ba về làm việc. Tại đây, B và Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CG kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu Suzuki, loại Revo, màu đỏ – đen, biển số: 62M1 – 055.67 xe đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp (Tài sản đã thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 3.666.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 5853/KLGD ngày 13/12/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tp. Hồ Chí Minh, kết luận: Trước, trong và sau

khi có hành vi phạm tội và hiện tại Phạm Thị Mộng Th hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Kết luận giám định pháp y về bệnh tật số: 34/BT.13-PY ngày 27/6/2013 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh L và Kết luận số: 17/PYTT-PVPN ngày 14/01/2014 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: Lê Văn B bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSCG ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo B và Th cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo như Bản cáo trạng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng Kiểm sát viên rút một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo B là “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do tại thời điểm B phạm tội hiếp dâm trẻ em chưa đủ 16 tuổi, nên không tính là tiền án.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Văn B từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Thị Mộng Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Suzuki, loại Revo, màu đỏ – đen, biển số: 62M1 – 055.67 đã giao trả cho bị hại X, là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu.

Luật sư Đỗ Thành Tâm bào chữa cho hai bị cáo đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo B: phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị Cáo Th: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên được hưởng tình tiết theo

quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, nên hai bị cáo còn được hưởng tình tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên không tranh luận.

Bị cáo B không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo B không nói lời sau cùng.

Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của luật sư Tâm được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét trong quá trình nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Th vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị cáo Th.

[3] Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/7/2022, tại trước phòng trọ số 1 nhà trọ Hai Mừng, B và Th thống nhất cùng nhau lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô của chị Nguyễn Thị Th1 X. Sau đó cả hai điều khiển xe đi đến khu vực ấp Kế Mỹ, xã Mỹ Lộc, huyện CG thì bị Công an xã Mỹ Lộc dừng xe kiểm tra hành chính và mời cả hai về làm việc. Qua điều tra cả hai thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tại Kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2022, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bị cáo chiếm đoạt trị giá: 3.666.000 đồng. Tài sản hai bị cáo chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Hành vi trên của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa

phương. Hai bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án cũng cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[5.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự: không.

[5.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: Bị cáo B: phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, nên hai bị cáo còn được hưởng tình tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Trong vụ án xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của hai bị cáo: Bị cáo B là người đề xuất việc lấy trộm và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo Th là người giúp sức tích cực thể hiện ở việc cảnh giới và khi chiếm đoạt được xe mô tô là người phụ B đẩy xe đi cắt dây mát để nổ máy xe. Bị cáo Th có nhân thân tốt. Bị cáo B có nhân thân xấu, cụ thể: theo Bản án số 27/2014/HSST, ngày 30/5/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 06 năm tù về tội “*Hiếp dâm trẻ em*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2020.

[5.4] Với những phân tích trên thì hình phạt dành cho bị cáo B phải nghiêm khắc hơn bị cáo Th.

[6] Xét thấy cần cách ly bị cáo B ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo Th phạm tội có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đã phân tích tại phần [5.2] và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không

cần cách ly, cho bị cáo Th hưởng án treo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với bị cáo Th cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] Xét thấy áp dụng hình phạt chính là phạt tù cũng đủ giáo dục, răn đe hai bị cáo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Lê Văn S là người đi cùng B và Th, nhưng S không biết đó là tài sản do B và Th trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện CG không xem xét về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, là phù hợp.

[9] Về vật chứng: cơ quan CSĐT đã hoàn trả 01 (Một) xe mô tô hiệu Suzuki, loại Revo, màu đỏ – đen, biển số: 62M1 – 055.67 cho bị hại Nguyễn Thị Th1 X. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, tại phiên tòa chị X vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (*bút lục số 118-119*) không yêu cầu, nên không xem xét.

[11] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn B và Phạm Thị Mộng Th cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/3/2023. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/8/2022 đến ngày 30/10/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo B 45 ngày kể từ ngày tuyên án (04/4/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thị Mộng Th 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (04/4/2023).

Giao bị cáo Phạm Thị Mộng Th về cho Ủy ban nhân dân thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo B, người bào chữa cho hai bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Th và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 04 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 04 tháng 4 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Th1 An.

Ông Nguyễn Công Danh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS, ngày 03/01/2023 đối với bị cáo: Lê Văn B và Phạm Thị Mộng Th.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Lê Văn B và Phạm Thị Mộng Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo B: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Th: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Lê Văn B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/3/2023. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/8/2022 đến ngày 30/10/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo B 45 ngày kể từ ngày tuyên án (04/4/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Xử phạt: Phạm Thị Mộng Th 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án (04/4/2023).

Giao bị cáo Phạm Thị Mộng Th về cho Ủy ban nhân dân thị trấn CG, huyện CG, tỉnh L giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo B, người bào chữa cho hai bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Th và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN TH1 AN – NGUYỄN CÔNG DANH

NGUYỄN ĐỨC BẢO

